

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM  
VIETNAM REGISTER



GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP ĐỦ ĐIỀU KIỆN TÁI CHẾ TÀU BIỂN  
CERTIFICATE OF COMPLIANCE FOR READY FOR RECYCLING

Số: .....  
No.

(Giấy chứng nhận này phải được đính kèm theo Danh mục các vật liệu nguy hiểm và Kế hoạch tái chế tàu)  
(This certificate shall be supplemented by the Inventory of Hazardous Materials and the Ship Recycling Plan)

Giấy chứng nhận này được CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM cấp nhằm cung cấp thông tin cho các bên liên quan để thể hiện sự phù hợp với các điều khoản của Công ước quốc tế Hồng Kông về Tái chế tàu an toàn và thân thiện với môi trường, 2009 (sau đây gọi là "Công ước").

This Certificate is issued by VIETNAM REGISTER for the information of interested parties to indicate compliance with the provisions of the Hong Kong International Convention for the Safe and Environmentally Sound Recycling of Ships, 2009 (hereinafter referred to as "the Convention").

**Đặc điểm tàu**  
**Particulars of Ship**

Tên tàu Name of Ship	
Số đăng ký hoặc hô hiệu Distinctive number or letters	
Cảng đăng ký Port of Registry	
Tổng dung tích Gross tonnage	
Số IMO IMO number	
Tên và địa chỉ chủ tàu Name and address of shipowner	
Số đăng ký IMO của chủ tàu IMO registered owner identification number	
Số đăng ký IMO của Công ty IMO company identification number	
Ngày đóng tàu Date of Construction	

**Đặc trưng của Cơ sở tái chế tàu**  
**Particulars of the Ship Recycling Facility(ies)**

Tên Cơ sở tái chế tàu Name of Ship Recycling Facility	
Số phân biệt của Công ty tái chế tàu* Distinctive Recycling Company identity number*	
Địa chỉ đầy đủ Full address	
Ngày hết hạn của DASR Date of expiry of DASR	

\* Căn cứ theo Giấy phép thực hiện tái chế tàu (DASR).  
This number is based on the Document of Authorization to conduct Ship Recycling (DASR).

**Đặc trưng của Danh mục các vật liệu nguy hiểm**  
**Particulars of the Inventory of Hazardous Materials**

Số nhận biết/thẩm tra Danh mục các vật liệu nguy hiểm: \_\_\_\_\_  
Inventory of Hazardous Materials identification/verification number: \_\_\_\_\_

Lưu ý: Danh mục các vật liệu nguy hiểm, theo yêu cầu của quy định 5 của Phụ lục Công ước, là phần cần thiết của Giấy chứng nhận này và phải thường xuyên đi kèm theo Giấy chứng nhận này. Danh mục các vật liệu nguy hiểm phải được lập theo mẫu chuẩn nêu trong các hướng dẫn do Tổ chức ban hành.

Note: The Inventory of Hazardous Materials, as required by regulation 5 of the Annex to the Convention, is an essential part of this Certificate and must always accompany this Certificate. The Inventory of Hazardous Materials should be compiled on the basis of the standard format shown in the guidelines developed by the Organization.

**Đặc trưng của Kế hoạch tái chế tàu**  
**Particulars of the Ship Recycling Plan**

Số nhận biết/thẩm tra Kế hoạch tái chế tàu: \_\_\_\_\_  
Ship Recycling Plan identification/verification number: \_\_\_\_\_

Lưu ý: Kế hoạch tái chế tàu, theo yêu cầu của quy định 9 của Phụ lục Công ước, là phần cần thiết của Giấy chứng nhận này và phải thường xuyên đi kèm theo Giấy chứng nhận này.

Note: The Ship Recycling Plan, as required by regulation 9 of the Annex to the Convention, is an essential part of this Certificate and must always accompany this Certificate.

**CHỨNG NHẬN RẰNG:**  
**THIS IS TO CERTIFY:**

1. Tàu đã được kiểm tra phù hợp với quy định 10 của Phụ lục Công ước;  
that the ship has been surveyed in accordance with regulation 10 of the Annex to the Convention;
2. Tàu có Danh mục các vật liệu nguy hiểm còn hiệu lực phù hợp với quy định 5 của Phụ lục Công ước;  
that the ship has a valid Inventory of Hazardous Materials in accordance with regulation 5 of the Annex to the Convention;
3. Kế hoạch tái chế tàu, theo yêu cầu của quy định 9, phản ánh chính xác các thông tin nêu trong Danh mục các vật liệu nguy hiểm theo yêu cầu của quy định 5.4 và có các thông tin liên quan đến việc thiết lập, duy trì và kiểm soát các công việc An toàn để tiếp cận và An toàn đối với công việc nóng; và  
that the Ship Recycling Plan, as required by regulation 9, properly reflects the information contained in the Inventory of Hazardous Materials as required by regulation 5.4 and contains information concerning the establishment, maintenance and monitoring of Safe-for-entry and Safe-for-hot work conditions; and
4. Cơ sở tái chế tàu thực hiện tái chế tàu có Giấy phép còn hiệu lực phù hợp theo Công ước.  
that the Ship Recycling Facility(ies) where this ship is to be recycled holds a valid authorization in accordance with the Convention.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: \_\_\_\_\_  
This Certificate is valid until \_\_\_\_\_

Cấp tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Issued at \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

**CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**  
**VIETNAM REGISTER**

**XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẾN KHI TÀU TỚI CẢNG CỦA CƠ SỞ TÁI CHẾ  
TÀU THEO THỜI HẠN CHO PHÉP KHI ÁP DỤNG QUY ĐỊNH 14.5\***

**ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE UNTIL REACHING THE PORT OF  
THE SHIP RECYCLING FACILITY FOR A PERIOD OF GRACE WHERE REGULATION 14.5 APPLIES\***

Giấy chứng nhận này, phù hợp theo quy định 14.5 của Phụ lục Công ước, được chấp nhận thời hạn hiệu lực cho hành trình một chuyến

This certificate shall, in accordance with regulation 14.5 of the Annex to the Convention, be accepted as valid for a single point to point voyage

Từ cảng: \_\_\_\_\_  
from the port of:

Tới cảng: \_\_\_\_\_  
to the port of:

Cấp tại \_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_\_  
Issued at \_\_\_\_\_ Date \_\_\_\_\_

**CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM**  
**VIETNAM REGISTER**

\* Trang xác nhận này sau lần kiểm tra phải được sao lại và bổ sung vào Giấy chứng nhận.  
This page of the endorsement shall be reproduced and added to the certificate.